

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Học kỳ II - Năm học 2024-2025

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQ ĐG	Lớp 1					Tổng số HS có KQĐ G	Lớp 2					Tổng số HS có KQĐ G	Lớp 3					Tổng số HS có KQ ĐG	Lớp 4					Tổng số HS có KQ ĐG	Lớp 5					
			Tổng số HS có KQĐ G	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐ G	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐ G	Trong tổng số					Tổng số HS có KQ ĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQ ĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Đàn tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép p			Khuyết tật	Nữ	Đàn tộc	Nữ dân tộc			Lớp ghép p	Khuyết tật	Nữ	Đàn tộc			Nữ dân tộc	Lớp ghép p	Khuyết tật	Nữ			Đàn tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép p	Khuyết tật	Nữ
1. Kết quả học tập																																
1. Tiếng Việt		944	944	157	66	1		9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2		3	208	108					1
Hoàn thành tốt			697	115	54	1		1	131	61					130	65	2	2			155	77	1			166	96					1
Hoàn thành			238	34	11			1	63	19	1	1		2	40	9				5	59	25	1		3	42	12					
Chưa hoàn thành			9	8	1			7							1																	
2. Toán		944	944	157	66	1		9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2		3	208	108					1
Hoàn thành tốt			706	118	55	1		1	141	62				1	115	55	2	2			161	79	1			171	93					1
Hoàn thành			228	31	10			3	53	18	1	1		1	54	19				5	53	23	1		3	37	15					
Chưa hoàn thành			10	8	1			5							2																	
3. Đạo đức		944	944	157	66	1		9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2		3	208	108					1
Hoàn thành tốt			739	116	53	1		1	143	62					140	69	2	2		1	170	88	1			170	99					1
Hoàn thành			202	38	13			5	51	18	1	1		2	31	5				4	44	14	1		3	38	9					
Chưa hoàn thành			3	3				3																								
4. Tự nhiên và Xã hội		522	522	157	66	1		9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5												
Hoàn thành tốt			385	113	52	1		1	143	64					129	65	2	2														
Hoàn thành			134	41	14			5	51	16	1	1		2	42	9				5												
Chưa hoàn thành			3	3				3																								
5. Khoa học		422	422																		214	102	2		3	208	108					1
Hoàn thành tốt			328																		163	83	1			165	98					1
Hoàn thành			94																		51	19	1		3	43	10					
Chưa hoàn thành																																
6. LS&DL		422	422																		214	102	2		3	208	108					1
Hoàn thành tốt			323																		155	78	1			168	98					1
Hoàn thành			99																		59	24	1		3	40	10					

UBND XÃ HƯNG THẮNG

Handwritten signature

[illegible]

Đạt*		248	41	13				6	57	14	1	1		1	53	19			5	53	20	1			3	44	15					
Cần cố gắng		5	3					3							2																	
<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		719	114	53	1				146	65				1	119	59	2	2			165	85	1				175	99				1
Đạt		222	40	13				6	48	15	1	1		1	52	15				5	49	17	1			3	33	9				
Cần cố gắng		3	3					3																								
<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		654	111	52	1				131	61				1	113	55	2	2			153	80	1				146	84				1
Đạt		283	40	11				3	63	19	1	1		1	57	19				5	61	22	1			3	62	24				
Cần cố gắng		7	6	3				6							1																	
<i>Năng lực đặc thù</i>																																
<i>Ngôn ngữ</i>	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		701	120	56	1			1	137	63					125	63	2	2			152	77	1				167	97				1
Đạt		233	28	7				1	57	17	1	1		2	45	11				5	62	25	1			3	41	11				
Cần cố gắng		10	9	3				7							1																	
<i>Tính toán</i>	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		708	118	55	1			1	143	65				1	115	53	2	2			161	79	1				171	94				1
Đạt		227	32	10				3	51	15	1	1		1	54	21				5	53	23	1			3	37	14				
Cần cố gắng		9	7	1				5							2																	
<i>Tin học</i>	593	593													171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				
Tốt		439													122	61	2	2			147	77	1				170	96				
Đạt		154													49	13				5	67	25	1			3	38	12				
Cần cố gắng																																
<i>Công nghệ</i>	593	593													171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		455													128	61	2	2			165	85	1				162	90				1
Đạt		138													43	13				5	49	17	1			3	46	18				
Cần cố gắng																																
<i>Khoa học</i>	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		699	111	51	1			1	138	63					121	59	2	2			163	83	1				166	98				1
Đạt		242	43	15				5	56	17	1	1		2	50	15				5	51	19	1			3	42	10				
Cần cố gắng		3	3					3																								
<i>Thẩm mĩ</i>	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		706	114	51	1			1	148	68					122	63	2	2			161	82	1				161	96				1
Đạt		236	41	15				6	46	12	1	1		2	49	11				5	53	20	1			3	47	12				
Cần cố gắng		2	2					2																								
<i>Thể chất</i>	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		735	113	52	1				155	69					133	67	2	2			164	84	1				170	98				1



Amewz

Đạt		206	41	14				6	39	11	1	1		2	38	7				5	50	18	1			3	38	10				
Cần cố gắng		3	3					3																								
III. Phẩm chất chủ yếu																																
Yêu nước	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		835	130	59	1			2	151	68					149	71	2	2			206	101	1			2	199	105				1
Đạt		109	27	7				7	43	12	1	1		2	22	3				5	8	1	1			1	9	3				
Cần cố gắng																																
Nhân ái	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		809	121	57	1			1	151	68				1	137	68	2	2			193	99	1			2	207	107				1
Đạt		135	36	9				8	43	12	1	1		1	34	6				5	21	3	1			1	1	1				
Cần cố gắng																																
Chăm chỉ	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		689	113	53	1				133	63					119	57	2	2			156	82	1				168	93				1
Đạt		249	39	10				4	61	17	1	1		2	51	17				5	58	20	1			3	40	15				
Cần cố gắng		6	5	3				5							1																	
Trung thực	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		765	120	57	1			1	145	64					135	67	2	2			176	92	1			1	189	101				1
Đạt		179	37	9				8	49	16	1	1		2	36	7				5	38	10	1			2	19	7				
Cần cố gắng																																
Trách nhiệm	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
Tốt		725	115	55	1				136	64					123	59	2	2			174	91	1			1	177	100				1
Đạt		218	41	11				8	58	16	1	1		2	48	15				5	40	11	1			2	31	8				
Cần cố gắng		1	1					1																								
IV. Đánh giá KQGD	944	944	157	66	1			9	194	80	1	1		2	171	74	2	2		5	214	102	2			3	208	108				1
- Hoàn thành xuất		187	32	18					37	18					34	19					42	29					42	28				
- Hoàn thành tốt		397	74	32	1				81	40					66	32	2	2			89	38	1				87	49				1
- Hoàn thành		348	41	13				2	76	22	1	1		2	69	23				5	83	35	1			3	79	31				
- Chưa hoàn thành		12	10	3				7							2																	
V. Khen thưởng		633	105	49					131	65					113	63	2	2			143	78	1				141	86				1
- Giấy khen cấp trường		527	88	40					111	55					95	51	2	2			118	62	1				115	68				1
- Giấy khen cấp trên		106	17	9					20	10					18	12					25	16					26	18				
VI. HSDT được trợ giảng																																
VII. HS.K.Tật		20	9	3				9	2	1				2	5	1				5	3	1				3	1					1
VIII. HS bỏ học kỳ II																																
+ Hoàn cảnh GDKK																																
+ KK trong học tập																																
+ Xa trường, đi lại K.khăn																																

Handwritten signature/initials

[illegible]

forlhoz

